|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG MẦM NON PHÚ THỊ**Số: 89/BC-MNPT | **Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt Nam****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Phú Thị, ngày 12 tháng 6 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai thử nghiệm Hệ thống tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024**

Thực hiện Công văn số 107/GD&ĐT ngày 08/06/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm về việc hướng dẫn thử nghiệm hệ thống tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024; Trường MN Phú Thị xin được báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm Hệ thống tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm 2023-2024 như sau:

**I. Thuận lợi, khó khăn.**

**1. Thuận lợi.**

**-** Thông tin tuyển sinh của học sinh đầy đủ.

**2. Khó khăn.**

- Do đường mạng yếu nên cập nhật học sinh chậm.

**II. Kết quả thực hiện.**

**1. Bảng số liệu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cấp học | Chỉ tiêu giao (Số HS) | Số lượng HS được thử nghiệm | Số lượng thử nghiệm bị sai thông tin, không hiển thị trường theo tuyến | Số lượng HS cần điều chỉnh thông tin |
| Mầm non | 50 | 51 | 0 | 0 |

**2. Tổng hợp các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.**

- Do đường mạng yếu nên cập nhật học sinh chậm.

**III. Kiến nghị, đề xuất.**

- Không có.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GDĐT/tổ MN;- Lưu: VT. |  **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Tuyết Lan** |

 `

**Mẫu 2**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN CHẤM VÀ XÉT DUYỆT
SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

Tác giả :

Đơn vị :

Tên SKKN :

Môn (hoặc Lĩnh vực):

| **TT** | **Nội dung** | **Biểu điểm**  | **Điểm được đánh giá** | **Nhận xét** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Điểm hình thức (2điểm)** |  |  |  |
|  | Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dãn dòng, căn lề…) | 1 |  |  |
| Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)  | 1  |  |  |
| **II** | **Điểm nội dung (*18* *điểm*)** |  |  |  |
| **1** | ***Đặt vấn đề* (2 điểm)** |  |  |  |
|  | Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết  | 1 |  |  |
| Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu | 1 |  |  |
| ***2*** | ***Giải quyết vấn đề (14 điểm)*** |  |  |  |
|  | Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm  | 1 |  |  |
| Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp | 3 |  |  |
| Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới | 7 |  |  |
| Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng | 1 |  |  |
| Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều  đơn vị. | 1 |  |  |
| Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác | 1 |  |  |
| **3** | ***Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)***  |  |  |  |
|  | Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp | 1 |  |  |
| Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại. | 0.5 |  |  |
| Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN | 0.5 |  |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** |  |  |  |

**Đánh giá chung** *(Ghi tóm tắt những đánh giá chính)*:

**Xếp loại :...............**

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm

Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm

Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm

Không xếp loại: < 10 điểm

 *Ngày tháng năm 20...*

**Người chấm 1 Người chấm 2 Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)